

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI,
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2019/HS-ST
Ngày 31 – 07 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Huy Cầm

Ông Hoàng Văn Ngân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Thế Trung – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thúy Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 07 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 06 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 07 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Mạnh H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày: 09/3/1992 tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Lao động tự do.

Con ông Nguyễn Khắc H và bà Nguyễn Thị T.

Vợ: Vũ Thị Thảo H. Sinh năm 1996 (Đã ly hôn năm 2018).

Bị cáo có 01 con, sinh năm 2013

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo Nguyễn Mạnh H bị bắt, tạm giam từ ngày 22/3/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai (có mặt).

- *Bị hại:* Vũ Thị Thảo H; Sinh năm 1996; Nghề nghiệp: Lao động tự do
Địa chỉ: xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai “Có mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Vũ Thị H; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Địa chỉ: xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai “Có mặt”.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Chị Đại Thị X, anh Đại Ngọc Á, ông Đàm Văn H, anh Trần Thanh H.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 29/01/2019, Nguyễn Mạnh H đến phòng trọ của Đại Ngọc Á, tại số nhà 049, đường T, phường K, thành phố L, để nói chuyện yêu cầu anh Đại Ngọc Á chấm dứt quan hệ tình cảm với chị Vũ Thị Thảo H, (*Là vợ cũ của Nguyễn Mạnh H*). Nguyễn Mạnh H đến phòng trọ của Đại Thị X (*Là em gái của Đại Ngọc Á*) thì nhìn thấy Đại Ngọc Á và Hoàng Diễm H đang ở trong phòng, Nguyễn Mạnh H vào nói chuyện với Đại Ngọc Á. Nguyễn Mạnh H và Đại Ngọc Á đang nói chuyện thì Đại Thị X đi làm về. Thấy Nguyễn Mạnh H ở trong phòng trọ của mình, Đại Thị X đuổi Nguyễn Mạnh H ra, nên Nguyễn Mạnh H và Đại Thị X cãi vã, giằng co nhau, Nguyễn Mạnh H rút từ trong túi áo mưa bên phải đang mặc 01 con dao gập, mũi nhọn, dài 16 cm, có một lưỡi sắc dài 7,5 cm giơ lên dọa đâm Đại Thị X và Đại Ngọc Á. Đại Thị X và Đại Ngọc Á không giằng co với Nguyễn Mạnh H nữa, Nguyễn Mạnh H lùi lại phía hành lang, tay phải cầm dao, tiếp tục chửi bới Đại Thị X và Đại Ngọc Á. Ông Đàm Văn H (Chủ phòng trọ) yêu cầu Nguyễn Mạnh H rời khỏi dãy phòng trọ. Nguyễn Mạnh H đi ra ngoài cổng dãy nhà trọ lấy xe mô tô để đi về, thì Vũ Thị Thảo H đi đến. Do bức tức về việc sau khi ly hôn nhưng vẫn bị Nguyễn Mạnh H thường xuyên đến làm phiền, đe dọa Vũ Thị Thảo H và bạn của Vũ Thị Thảo H, nên Vũ Thị Thảo H dùng chân đạp đổ xe mô tô của Nguyễn Mạnh H đang dựng trước cổng phòng trọ làm xe mô tô đổ xuống đất và chửi Nguyễn Mạnh H. Nguyễn Mạnh H tiến về phía Vũ Thị Thảo H đứng trước mặt Vũ Thị Thảo H, cách khoảng 40-50cm, chửi Vũ Thị Thảo H và hai bên giằng co nhau, H dùng tay phải túm cổ áo của Nguyễn Mạnh H, còn Nguyễn Mạnh H dùng tay trái giữ tay phải của Vũ Thị Thảo H, tay phải cầm 01 con dao nhọn (*Là con dao Nguyễn Mạnh H dùng để dọa Đại Ngọc Á và Đại Thị X*) đâm thẳng 01 nhát theo hướng từ phía trước ra phía sau vào bụng của Vũ Thị Thảo H. Vũ Thị Thảo H ngã nằm ngửa ra đất, Nguyễn Mạnh H ngồi xuống bên cạnh dùng đầu gối phải đè lên ngực Vũ Thị Thảo H, tay trái giữ vai phải của H và tiếp tục chửi Vũ Thị Thảo H. Khi được mọi người tới can ngăn và kéo cả hai dậy, Nguyễn Mạnh H thấy con dao dùng để đâm H rơi dưới đất nên đã dùng tay phải cầm lên đâm vào túi áo mưa bên phải đang mặc rồi đi về nhà, Vũ Thị Thảo H được Đại Thị X đưa đi cấp cứu tại

Bệnh viện đa khoa Hưng Thịnh, sau đó được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai để điều trị đến ngày 04/02/2019 thì ra viện

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 37/2019/TgT ngày 05/3/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai kết luận giám định pháp y về thương tích đối với Vũ Thị Thảo H tại thời điểm giám định:

- Mô thăm dò lau rửa ổ bụng, không phải can thiệp vào các tạng trong ổ bụng: Mức tổn thương cơ thể là 21% (*Hai mươi một phần trăm*), quy định tại khoản 1.1, mục 1, phần X, chương 5 tổn thương cơ thể do tổn thương hệ tiêu hóa, theo Thông tư số 20/2014/TT – BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

- 03 (Ba) sẹo gồm kích thước lớn và nhỏ tại vùng bụng: Mức tổn thương cơ thể là 08% (*Tám phần trăm*), quy định tại mục 3, phần I, chương 9 tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm, theo Thông tư số 20/2014/TT – BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

Tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: 29%.

Cơ chế chấn thương: Chấn thương trực tiếp.

Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với bản kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 47/CT-VKSTPLC ngày 23 tháng 05 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh H về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Mạnh H về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm đ khoản 2 Điều 104 của Bộ luật Hình sự (*Với tình tiết định khung dùng hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 1 điều 134 của Bộ luật Hình sự*). Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh H phạm tội "*Cố ý gây thương tích*". **Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H từ 02 năm năm 06 tháng đến 03 năm tù.**

Về vật chứng: Căn cứ Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao, loại dao nhọn, dài 16 cm, lưỡi dao nhọn, một mặt sắc dài 7,5 cm, khi gấp lưỡi dao lại dao dài 8,5 cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 01 cm được niêm phong trong một bì thư do Bưu điện phát hành, mặt trước của bì thư có ghi: "*Ml vật chứng vụ cố ý gây thương tích xảy ra ngày 29 – 01 – 2019 tại tổ 20, phường Kim Tân, TP Lào Cai*".

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị xem xét theo quy định của pháp luật

Tuyên án phí, quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan.

Ý kiến bị hại Vũ Thị Thảo H: Ngày 29/1/2019, bị cáo Nguyễn Mạnh H dùng dao nhọn đâm vào bụng, gây thương tích cho bị hại tại thời điểm giám định là 29%. Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 40.470.000đ và đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người có quyền lợi liên quan: Bà Vũ Thị H có đơn yêu cầu bị cáo phải bồi thường thu nhập bị mất trong thời gian bà Hoàn phải nghỉ việc để chăm sóc chị Vũ Thị Thảo H là $20 \text{ ngày} \times 300.000\text{đ}/1 \text{ ngày} = 6.000.000\text{đ}$. Tại phiên tòa bà H đã rút yêu cầu này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Mạnh H khai: Do mâu thuẫn giữa bị cáo với bị hại về việc bị cáo muốn hàn gắn tình cảm với bị hại sau ly hôn, nhưng bị hại không đồng ý và việc bị hại chửi, đập đồ xe mô tô của bị cáo, ngày 29/01/2019 bị cáo đã dùng dao nhọn cố ý đâm vào bụng của bị hại, gây tổn thương cơ thể cho bị hại tại thời điểm giám định là: 29%. Hội đồng xét xử xét thấy: Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống giữa bị cáo và bị hại, bị cáo đã dùng dao nhọn là hung khí nguy hiểm đâm một nhát thẳng vào bụng, là vùng trọng yếu trên cơ thể của bị hại Vũ Thị Thảo H, xâm phạm đến sức khỏe của bị hại. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống, bị cáo đã dùng dao nhọn đâm vào vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự với 02 tình tiết định khung "*Dùng hung khí nguy hiểm*", "*Có tính chất côn đồ*" thuộc điểm a và điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của con người. Quyền này được Hiến pháp và Pháp luật bảo vệ, đòi hỏi các cá

nhân và các chủ thể khác trong xã hội phải tôn trọng, nhưng bị cáo thiếu ý thức rèn luyện bản thân, thiếu ý thức trong việc chấp hành pháp luật, coi thường quy tắc trong cuộc sống, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt giữa bị cáo và bị hại, bị cáo dùng dao nhọn là hung khí nguy hiểm, đâm vào vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại, gây thương tích cho bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố Lào Cai. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ngoài ra bị cáo có ông ngoại là Nguyễn Duy Tham, được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, căn cứ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại các cơ sở giam giữ, phải lao động, học tập để trở thành người có ích cho xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án gồm: 01 con dao nhọn dài 16cm. Xác định đây là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại quy định tại điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

[8.1] Bị hại Vũ Thị Thảo H yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 40.470.000VNĐ gồm:

- Tiền viện phí tại Bệnh viện đa khoa Hưng Thịnh = 1.000.000đ.
- Tiền viện phí và tiền thuốc tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai = 1.600.000đ
- Tiền giám định sức khỏe = 1.870.000đ
- Tiền thu nhập bị mất của 06 ngày nằm viện = 6.000.000đ
- Tiền thu nhập bị mất của 20 ngày sau khi ra viện, phải điều trị tại nhà = 10.000.000đ
- Tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần = 20.000.000đ

Bị cáo Nguyễn Mạnh H đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Xét thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

[8.2] Người có quyền lợi liên quan: Bà Vũ Thị Hoàn không yêu cầu bị cáo bồi thường thu nhập bị mất trong thời gian bà Hoàn phải nghỉ việc để chăm sóc chị Vũ Thị Thảo H nên không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Án lệ số 17/2018/AL. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh H phạm tội "*Cố ý gây thương tích*". Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam bị cáo 22/3/2019.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao, loại dao nhọn, dài 16 cm, lưỡi dao nhọn, một mặt sắc dài 7,5 cm, khi gấp lưỡi dao lại dao dài 8,5 cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 01 cm được niêm phong trong một bì thư do Bưu điện phát hành, mặt trước của bì thư có ghi: "*Ml vật chứng vụ cố ý gây thương tích xảy ra ngày 29 – 01 – 2019 tại tổ 20, phường Kim Tân, TP Lào Cai*".

(Vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 5 năm 2019)

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Căn cứ các Điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại: Bị cáo Nguyễn Mạnh H có nghĩa vụ bồi thường cho chị Vũ Thị Thảo H tổng số tiền 40.470.000VNĐ (*Bốn mươi triệu bốn trăm bảy mươi ngàn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Mạnh H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.023.500đ (*Hai triệu không trăm hai mươi ba nghìn năm trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự: thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Mai Phương